

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2017/HSST
Ngày: 21-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Oanh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2017/HSST-QĐ ngày 10/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Nhựt D, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Quốc lộ K, tổ L, khu phố M, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Pha L, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con, sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 405/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2017 cho đến nay. (Có mặt)

2. Phạm Nhựt C, sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc K, sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2005; tiền sự: Quyết định số 141/QĐ-XPHC ngày 11/6/2016 của Công an phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt xong vào ngày 13/6/2016; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/5/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977. (Có mặt)

Thường trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, Trần Văn Nhựt D điều khiển xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698 chở N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến căn nhà tại đường H, khu phố T, phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương của ông Hoàng Văn D. N ở ngoài cảnh giới, D đi đến gần cây trướng cá trước nhà ông Hoàng Văn D và dùng ná thun bắn 01 con gà tre trống rớt xuống đất. D cầm con gà tre đi ra ngồi lên xe mô tô để N chở về phòng trọ tại khu vực phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. N ngủ lại đây, còn D mang theo con gà tre điều khiển xe mô tô chạy đi tìm chỗ bán, trên đường đi D gọi điện thoại cho Phạm Nhựt C rủ đi chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/02/2017, khi gặp nhau D rủ C đi bắn trộm gà thì C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 19K8-9698 chở D chạy đến nhà ông Hoàng Văn D. Đến nơi, C ở ngoài cảnh giới, D đến gần cây trướng cá dùng ná thun bắn chết 01 con gà tre mái. Lúc này, người dân chạy xe ngang qua nên D cầm con gà để C chở đến bãi rác gần đó cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại nhà ông Hoàng Văn D, D tiếp tục dùng ná thun bắn 01 con gà tre trống rớt xuống đất. C chở D mang theo 02 con gà tre chạy về nhà đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực hồ đá thuộc phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương làm thịt con gà tre mái cùng nhau ăn. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, C chở D chạy đến tiệm internet HTC thuộc khu phố T, phường D, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì gặp H và Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho C 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi nhờ C mang về nhà cất giữ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 19K8-9698 chở D ngồi sau cầm 02 lồng chim chạy đến địa bàn khu phố B, phường D, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì gặp Công an phường D tuần tra thấy nghi vấn nên mời về làm việc. Tại cơ quan công an, D đầu thú và khai nhận hành vi bắn trộm gà cùng với N và C.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 con gà tre trống màu đen trắng; 01 ná thun cán bằng gỗ; 12 viên đá xanh kích cỡ 1 x 2cm; 02 cái lồng chim bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi; 01 xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 02 con gà tre trống, trọng lượng khoảng 0,9kg/con, có tổng trị giá 240.000 đồng; 01 con gà tre mái, trọng lượng khoảng 0,7kg có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị 03 con gà tre là 340.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 43/BB.ĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá thị xã K, tỉnh Bình Dương).

Ngày 05/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Trần Văn Nhựt D. Ngày 24/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Nhựt C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng tên N, S, Đ, H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 170/QĐ – KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn Nhựt D và Phạm Nhựt C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D đầu thú; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo D có 01 tiền án chưa chấp hành, không có tiền sự. Bị cáo C có 01 tiền sự chưa được xóa, không có tiền án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Nhựt D từ 06 tháng đến 08 tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D theo Bản án số 405/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An. Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 31; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nhựt C từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Văn D đã nhận lại 02 con gà tre trống. Đối với 01 con gà tre mái đã chết, đề nghị Tòa án tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông D số tiền 100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ná thun cán bằng gỗ, 12 viên đá xanh kích cỡ 1 x 2cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698, Trần Văn Nhựt D khai mượn xe của người bạn tên S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã xác minh và đã tiến hành đăng 03 số báo Bình Dương để tìm chủ sở hữu của xe mô tô nhưng không có kết quả. Do các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, Trần Văn Nhựt D điều khiển xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698 chở đối tượng tên N đến trước căn nhà tại đường H, khu phố T, phường Đ, thị xã K, tỉnh Bình Dương của ông Hoàng Văn D. N ở ngoài cảnh giới, D đi đến gần cây trứng cá trước nhà và dùng ná thun bắn 01 con gà tre trống của ông Hoàng Văn D. Sau đó, N chở D cầm theo con gà về phòng trọ tại phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/02/2017, D rủ đi bắn trộm gà thì Phạm Nhựt C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 19K8-9698 chở D chạy đến nhà ông Hoàng Văn D. Đến nơi C ở ngoài cảnh giới, D đi đến dùng ná thun bắn chết 01 con gà tre mái và bắn 01 con gà tre trống. C chở D mang theo 02 con gà tre chạy về nhà đối tượng tên S ở khu vực hồ đá thuộc phường Đ, thị xã K làm thịt con gà tre mái cùng nhau ăn. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, C chở D chạy đến tiệm internet HTC thuộc khu phố T, phường D, thị xã K thì gặp H và Đ đưa cho C 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi nhờ C mang về nhà cất giữ. Sau đó, C chở D cầm 02 lồng chim chạy đến địa bàn khu phố B, phường D, thị xã K thì bị Công an phường D đang tuần tra thấy nghi vấn nên mời về làm việc. D đầu thú và khai nhận hành vi bắn trộm gà cùng với N và C.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 con gà tre trống màu đen trắng; 01 ná thun cán bằng gỗ; 12 viên đá xanh kích cỡ 1 x 2cm; 02 cái lồng chim bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi; 01 xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 02 con gà tre trống, trọng lượng khoảng 0,9kg/con trị giá 120.000 đồng/con; 01 con gà tre mái, trọng lượng khoảng 0,7kg có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị 03 con gà tre là 340.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 43/BB.ĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá thị xã K).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết quả định giá tài sản số 43/BB.ĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá thị xã K.

Đối với các đối tượng tên N, S, Đ, H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của Trần Văn Nhựt D và Phạm Nhựt C chiếm đoạt 03 con gà tre của ông Hoàng Văn D với tổng giá trị 340.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo D có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”,

chưa chấp hành hình phạt, bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa, nay các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 170/QĐ – KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố Trần Văn Nhựt D, Phạm Nhựt C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi chiếm đoạt 03 con gà tre của người bị hại là trái pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã thực hiện, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, nên không xem xét tính chất phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Nhựt D là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Phạm Nhựt C là đồng phạm giúp sức, do đó áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với các bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Năm 2016, bị cáo D bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành án, nhưng không thuộc trường hợp tái phạm do đây là căn cứ định tội để xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo trong vụ án này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D đầu thú; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C.

Về nhân thân: Bị cáo D có 01 tiền án chưa chấp hành, không có tiền sự; bị cáo C có 01 tiền sự chưa được xóa, không có tiền án; các bị cáo có con nhỏ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Nhựt D từ 06 tháng đến 08 tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D theo Bản án số 405/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An và xử phạt bị cáo Phạm Nhựt C từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, một phần tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo D là người rủ rê, trực tiếp thực hiện tội phạm, có 01 tiền án chưa chấp

hành nay tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo. Bị cáo C là đồng phạm giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian bị tạm giam đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Xét bị cáo C là người lao động, vì vậy không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Văn D đã nhận lại 02 con gà tre trống. Đối với 01 con gà tre mái đã chết, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông D số tiền 100.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ná thun cán bằng gỗ, 12 viên đá xanh kích cỡ 1 x 2cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim họa mi do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698, bị cáo D khai mượn xe của người bạn tên S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã xác minh và đã tiến hành đăng 03 số báo Bình Dương để tìm chủ sở hữu của xe mô tô nhưng không có kết quả. Do các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Nhựt D và Phạm Nhựt C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Nhựt D 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 11 tháng tù theo Bản án số 405/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An thành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/02/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/7/2016 đến ngày 22/9/2016 của bản án số 405/2016/HSST ngày 23/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1, 2 Điều 31; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt C 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giam 02 (hai) tháng 16 (mười sáu) ngày, tính từ

ngày 05/5/2017 đến ngày 21/7/2017, tương đương 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo C đã chấp hành xong.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Nhật C ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Văn Nhật D và Phạm Nhật C phải liên đới bồi thường cho người bị hại Hoàng Văn D số tiền 100.000 đồng là giá trị con gà tre mái đã chết.

Kể từ ngày người bị hại Hoàng Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Trần Văn Nhật D và Phạm Nhật C không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Oread màu xanh, biển số 19K8-9698, không kiểm tra được số khung, số máy, không có bửng, không có đèn trước và sau, không có đồng hồ công tơ mét.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ná thun cán bằng gỗ, 12 viên đá xanh kích cỡ 1 x 2cm.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

4. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Nhật D và Phạm Nhật C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn Nhật D và Phạm Nhật C phải liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyễn Ngọc Quang